TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày: 14- 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hữu Nuôi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thuận và bà Y HLiêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thống - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nay V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 7 năm 2000, tại tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Số CCCD: 064200014171; cấp ngày 14 tháng 11 năm 2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ công an; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi; Con ông Siêu A Meng, sinh năm: 1980 *(Đã chết)* và bà Nay H' Dep, sinh năm: 1975, hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Y Prơn và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Đang – Chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước số 2, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 211 - Trần Hưng Đạo, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Những người bị hại:*

+ Ông Tô Vinh Lưu, sinh năm 1974 và Đinh Thị Nhạn, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đăk Rve, Quảng Ngãi. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 5 (Đăk Ơ Nglăng) xã Kon Braih, Quảng Ngãi. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hùng Dũng, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 31 Nguyễn Văn Hoàng, phường Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/7/2025, bị cáo Nay V đến nhà anh Phạm Văn Trụ *(sinh năm: 1998)* tại thôn 02, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi để uống rượu cùng với anh Trụ. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, do hết rượu nên bị cáo Nay V đã đi bộ ra ngoài để mua rượu về tiếp tục uống. Trên đường đi mua rượu, bị cáo thấy tại sân nhà ông Nguyễn Trung Chinh *(sinh năm: 1956)* tại thôn 4, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 82B1-871.19, nhãn hiệu: Honda, loại: Wave, màu sơn: đỏ đen bạc của ông Tô Vinh Lưu (*sinh năm 1974; trú tại thôn 2, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi*) đang cắm chìa khoá ở trên xe, không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. Sau đó bị cáo đi vào sân nhà ông Chinh, đẩy xe mô tô ra đường liên thôn 4, xã Đăk Rve cách nhà ông Chinh 12,8m rồi ngồi lên xe mô tô, mở khóa, đề nổ xe mô tô đi đến nhà anh Trụ để lấy áo khoác. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô đi dọc tuyến Quốc lộ 24 hướng từ xã Đăk Rve đi xã Kon Braih để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 5, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo nhìn thấy điểm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Giang *(sinh năm: 1992; trú tại: thôn An Đức, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai)* tại thôn 5, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này trong tiệm có chị Giang và ông Nguyễn Hùng Dũng (*sinh năm 1970; trú tại 31 Nguyễn Văn Hoàng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi*), bị cáo đi vào và nói với chị Giang là muốn bán xe mô tô. Chị Giang có hỏi lý do vì sao bán xe và xe mô tô này của ai?, thì bị cáo Nay V nói chị Giang là bố của mình bị đau (*ung thư*) nên cần tiền để lo cho bố và xe mô tô này do vợ của bị cáo mua lại nên giấy tờ chưa chính chủ, chưa sang tên. Bị cáo vừa nói vừa khóc nên chị Giang tin tưởng việc bị cáo nói là sự thật và đồng ý mua xe mô tô trên với giá 3.700.000 đồng. Sau đó bị cáo nói với chị Giang là "*Chị để xe đó khoảng 3 tháng sau em quay lại chuộc xe*" chị Giang trả lời "*Nếu 10 ngày em qua lấy xe thì chị cho lấy không tính tiền lãi, xem như chị giúp em*". Bị cáo giao xe mô tô BKS 82B1-871.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Giang và nhận tiền và sau đó bị cáo đón xe khách về nhà bố mẹ tại xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai và tiêu xài hết toàn bộ số tiền nói trên.

Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2025, ông Tô Vinh Lưu quay lại sân nhà ông Nguyễn Trung Chinh nhưng không thấy xe đâu, tưởng ai lấy đi nhưng 03 ngày không thấy trả nên ngày 11/8/2025, ông Lưu đã đến Công an xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi để trình báo sự việc mình bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe mô BKS: 82B1-871.19, nhãn

hiệu: Honda, loại: Wave, màu sơn: đỏ đen bạc nêu trên. Qua rà soát, điều tra, Công an xã Đăk Rve đã mời Nay Veo về trụ sở làm việc thì Nay Veo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 287/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2025, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp tỉnh trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 01 xe mô tô BKS: 82B1-871.19, nhãn hiệu: Honda, loại: Wave, màu sơn: Đỏ- Đen - Bạc, sản xuất năm 2020 tại Việt Nam. Xe mô tô cũ đã qua sử dụng, tỷ lệ chất lượng còn lại của xe mô tô tại thời điểm ngày 08/7/2025 có giá trị là 11.333.000đ *(Mười một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ, tạm giữ và xử lý các đồ vật sau:

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại: Wave, màu sơn: đỏ đen bạc, mang BKS: 82B1-871.19, số khung: RLHJA3910LY255980, số máy: JA39E1593865. Xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 82 000200, biển số đăng ký: 82B1-871.19.

Sau khi xác định chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ hữu của các tài sản trên.

- Đối với số tiền 3.700.000 đồng, do bị cáo đã tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi không tiến hành thu giữ được.

Về dân sự:

Do tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi thu hồi và trả lại cho bị hại là ông Tô Vinh Lưu nên bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả gì.

Đối với chị Nguyễn Thị Giang - là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Giang số tiền 3.700.000đ *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* là tiền chị Giang mua xe mô tô từ bị cáo. Hiện tại, bị cáo chưa bồi thường cho chị Giang.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV10 ngày 15/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nay V về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố 05/CT-VKSKV10 ngày 15/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nay V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình diễn ra phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo rõ các tình tiết làm sáng tỏ vụ án, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các

tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nay V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nay V mức án từ 06 *(sáu)* tháng tù đến 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về vật chứng: Do toàn bộ vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra, nên không đề cập xử lý.

- Về dân sự:

+ Do tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi và đã trả lại cho người bị hại là ông Tô Vinh Lưu và bà Đinh Thị Nhạn, nên các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Giang yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Giang số tiền 3.700.000đ *(ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* là tiền chị Giang mua xe mô tô từ bị cáo Nay V, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho chị Giang. Tại phiên tòa hôm nay chị Giang có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.700.000đ *(ba triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định và đang sinh sống trong khu vực khó khăn của địa phương, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Ngoài ra đối chị Nguyễn Thị Giang là người mua xe mô tô BKS: 82B1-871.19 của bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên chị Giang không biết chiêc mô tô nay là do bị cáo trộm cắp mà có được, bị cáo cũng không nói cho chị Giang biết chiếc xe này là do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xem xét xử lý đối chị Giang về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 BLHS.

Ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn Đang bào chữa cho bị cáo:

Về tội nội dung vụ án và tội danh: Người bào chữa thống nhất với nội dung vụ án và quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Quảng Ngãi đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện gia đình khó khăn tại địa phương và đang sinh sống trong khu vực khó khăn của địa phương, quá

trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo rõ các tình tiết làm sáng tỏ vụ án, bị cáo ăn năn hối cải, các bị hại đều xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về mức án: Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống trong khu vực có điều kiện khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị cáo.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi các bị hại, mong muốn được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu Tòa án tập hợp lệ. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra những người trên đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự và xét cần thiết công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu

thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/7/2025, tại sân nhà ông Nguyễn Trung Chinh ở thôn 4, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 82B1-871.19, nhãn hiệu: Honda, loại: Wave, màu sơn: Đỏ- Đen - Bạc có giá trị 11.333.000 đ *(Mười một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)* của ông Tô Vinh Lưu sinh năm 1974; trú tại thôn 2, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, đem bán cho chị Nguyễn Thị Giang lấy số tiền 3.700.000 đông *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* rồi tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lợi dụng lúc bị hại không cảnh giác bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô BKS 82B1-871.19, nhãn hiệu: Honda, loại: Wave, màu sơn: Đỏ- Đen - Bạc có giá trị 11.333.000 đ *(Mười một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*. Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKSKV10 ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nay V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Từ nhận định trên, căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần thiết phải có một bản án với mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục

bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng nhằm răn đe các loại tội phạm về xâm phạm sở hữu đang ngày càng gia tăng như hiện nay.

[7]. Ngoài ra trong vụ án còn thể hiện: Chị Nguyễn Thị Giang là người mua xe mô tô BKS: 82B1-871.19 của bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên chị Giang không biết chiếc xe mô tô nay là do bị cáo trộm cắp mà có được, bị cáo cũng không nói cho chị Giang biết chiếc xe này là do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xem xét xử lý đối chị Giang về tội *"tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Giang yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Giang số tiền 3.700.000đ *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* tiền chị Giang mua xe mô tô từ bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở chấp nhận, do đó buộc bị cáo Nay V phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Giang số tiền 3.700.000đ *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

[9] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho các chủ sở hữu họp pháp, không có ai có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, do đó miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nay V phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nay V 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10 tháng 10 năm 2025.

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nay V bồi thường cho chị Nguyễn Thị Giang số tiền 3.700.000đ *(ba triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Giang có đơn yêu cầu thi hành án. Bị cáo chậm bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm bồi thường tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nay V.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2026) bị cáo có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đối với những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 10;
- Phân trại tạm giam Kon Rẫy;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Nuôi